

Số: 28/2024/QĐST-DS

Yên Định, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 612, Điều 613, Điểm a khoản 1 Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà NTH, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Ông NHN, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông NHK, sinh năm 1950

Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn V, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Bà NTM, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 03/21 Ngõ Sỹ Liên, phường T, Tp Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Bà NTC, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Bà NTS, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế và những người thừa kế: Các bên thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Hữu Khản và cụ Trịnh Thị Thiệt là Quyền sử dụng đất thừa số 282, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Yên Bái (Nay là xã Y) đo đạc năm 2013, diện tích theo đo đạc thực tế là 1207,72m²; Địa chỉ thửa đất: Thôn 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. *(Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện Yên Định cấp cho cụ Khản và cụ Thiệt, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H00126 ngày 14/3/2006 là thửa số 138, tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính xã Yên Bái).*

Cụ Nguyễn Hữu Khản chết năm 2012, cụ Trịnh Thị Thiệt chết năm 2019 đều không để lại di chúc, các bên thống nhất có những người thừa kế như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất là các con của cụ Khản và cụ Thiệt đều vẫn còn sống gồm: Ông NHN, ông NHK, bà NTM, bà NTC, bà NTS, bà NTH. Ngoài ra không còn thêm người thừa kế nào khác.

2.2. Về kỹ phân thừa kế và phương án chia thừa kế tài sản:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế của cụ NHK và cụ TTD thành 6 kỹ phân thừa kế, nhưng có tính đến công sức đóng góp, tôn tạo của ông NHK trong quá trình sử dụng đất. Theo đó các bên đương sự thống nhất phương án chia như sau:

Ông NHK được hưởng và quản lý, sử dụng phần đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Trịnh Đình Chinh rộng 4,5m; Phía Đông giáp phần đất của bà NTS dài 46,11m; Phía Nam giáp đường nhựa Quốc lộ 47B rộng 4,5m; Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Hữu Trường dài 13,3m + 7,31m + 7,1m + 18,6m = 46,31m, diện tích 224,06 m².

Bà NTS được hưởng phần đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Trịnh Đình Chinh rộng 4,3m; Phía Đông giáp phần đất của bà NTH dài 45,97m; Phía Nam giáp đường nhựa Quốc lộ 47B rộng 4,3m; Phía Tây giáp phần đất của ông NHK dài 46,11m, diện tích 197,92 m².

Bà NTH được hưởng và quản lý, sử dụng phần đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Trịnh Đình Chinh rộng 4,3m; Phía Đông giáp phần đất của bà NTM dài 45,64m; Phía Nam giáp đường nhựa Quốc lộ 47B rộng 4,3m; Phía Tây giáp phần đất của bà NTS dài 45,97m, diện tích 196,69 m².

Bà NTM được hưởng phần quyền sử dụng đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Trịnh Đình Chinh có chiều rộng 4,5m; Phía Đông giáp phần đất của bà NTC dài

42,44m; Phía Nam giáp đường nhựa Quốc lộ 47B rộng 4,5m; Phía Tây giáp phần đất của bà NTH dài 45,64m, diện tích 202,71m².

Bà NTC được hưởng phần quyền sử dụng đất có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Trịnh Đình Hùng chiều rộng 5,3m; Phía Đông giáp phần đất của ông Ngân dài 35,75m; Phía Nam giáp đường nhựa Quốc lộ 47B rộng 4,5m; Phía Tây giáp phần đất của bà NTM dài 42,44 m, diện tích 202,71 m².

Ông NHN được hưởng phần quyền sử dụng đất còn lại có tứ cận: Phía Bắc giáp đất ông Trịnh Đình Hùng; Phía Đông giáp đất ông Trịnh Đình Hùng và ông Trịnh Hữu Văn; Phía Nam giáp đường nhựa Quốc lộ 47B rộng 6,79m; Phía Tây giáp phần đất của bà NTC dài 35,75 m, diện tích 177,43 m².

Các bên thống nhất công trình xây dựng nằm trên phần đất của người nào người đó được quản lý sử dụng và không phải thanh toán phần chênh lệch giá trị kỹ phần thừa kế cho nhau.

Ông NHN, ông NHK, bà NTM, bà NTC, bà NTS, bà NTH có quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Công nhận sự tự nguyện của ông NHK, bà NTH và bà NTS về việc thoả thuận hợp 3 phần đất của ông NHK, bà NTH và bà NTS lại thành 1 phần để đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất chung cho cả 3 người.

Công nhận sự tự nguyện của ông NHN và bà NTC thống nhất phá dỡ ngôi nhà cấp 4 lợp fibro xi măng diện tích 37,36m² nằm ngoài chỉ giới xây dựng để có đủ điều kiện yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các bên.

Trên đất còn có một số tài sản, cây cối nhưng các bên thống nhất tự chia mà không yêu cầu Toà án giải quyết.

(Vị trí, số đo cạnh, diện tích phần đất mà các bên được chia và quản lý, sử dụng thể hiện cụ thể tại Sơ đồ hiện trạng thửa đất, do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư Thành Đạt lập, ban hành kèm theo quyết định công nhận).

2.3. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự gồm: ông NHN, ông NHK, bà NTM, bà NTC, bà NTS, bà NTH do đều thuộc trường hợp là người cao tuổi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hoàng